

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **49/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: **12/9/2018**

V/v: *“Ly hôn, nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Tuyết Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày **12 tháng 9 năm 2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2018 về tranh chấp *“Hôn nhân và Gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **PVH**, sinh năm 1978.

HKTT và nơi cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. **Có mặt.**

*** Bị đơn:** Chị **BTHY**, sinh năm 1979.

HKTT và nơi cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày tại phiên hòa giải nguyên đơn – Anh PVH trình bày:**

Về hôn nhân: Anh PVH kết hôn với chị BTHY năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ ngày 29/9/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình nhà anh H tại khu Hòa Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Từ năm 2012 anh H và chị Y nảy sinh mâu

thuần. Theo anh H thì vợ chồng mâu thuẫn do chị Y không nghe lời khuyên của anh H và gia đình về công việc kinh doanh nên đã bị thua lỗ. Cuối năm 2012 chị Y đã bỏ nhà đi, từ 2012 đến năm 2015 chị Y có quay về 3 lần, mỗi lần khoảng 2 – 3 tuần rồi lại bỏ đi. Từ năm 2016 đến nay chị Y không quay về nữa. Nay anh PVH nhận thấy tình cảm không còn, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Y để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh PVH và chị BTHY có 02 con chung là PTQG, sinh ngày 02/8/2004 và cháu PPL, sinh ngày 26/5/2009. Hiện cả hai cháu đang ở cùng với anh H. Ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nếu chị Y có nguyện vọng nuôi con thì anh H không đồng ý vì chị Y không có khả năng cả về điều kiện kinh tế và nơi ở để nuôi con chung do hiện tại chị Y đang phải đi thuê nhà để ở, chị Y kinh doanh giày dép nên thu nhập không đáng kể, bản thân anh làm nghề lái xe thu nhập khoảng 9.000.000đ – 10.000.000đ một tháng ngoài ra anh H còn chạy xe thêm bên ngoài nên có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng 02 con chung. Về nơi của các con chung: Gia đình anh H để lại cho anh H diện tích đất 50m² đã xây nhà 3 tầng 1 tum nên anh có đủ các điều kiện để các cháu sinh hoạt, mặt khác cả hai cháu đều là con gái và chị em đã có thể bảo ban nhau nên anh H không muốn tách mỗi cháu ở một nơi. Ngày thường các cháu hay ra chỗ chị Y thuê nhà chơi vì nơi ở của anh và nơi chị Y thuê nhà rất gần nhau, việc các cháu đến chơi với chị Y anh H chưa bao giờ ngăn cản. Do vậy, việc anh H nuôi cả hai con chung không ảnh hưởng đến quyền chăm sóc con chung của chị Y. Theo anh H, chị Y hiện đang đi thuê nhà, nếu sau này chị Y lại chuyển đi nơi khác để kinh doanh thì sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của các cháu. Nếu sau này, chị Y có nơi ở ổn định và có nhà đất hoặc bố mẹ chị Y cho chị Y ở nhà của bố mẹ đẻ ở và bảo đảm việc nuôi dạy con chung thì lúc đó anh sẵn sàng đồng ý cho chị Y nuôi dưỡng một trong hai con chung hoặc cho chị Y nuôi cả hai cháu. Hơn nữa, anh H hiện đang ở cùng mẹ nên mẹ anh có thể giúp anh chăm sóc và cơm nước cho các cháu mỗi khi anh bận việc phải về muộn còn chị Y thì không có ai trợ giúp, nếu chị Y đi lấy hàng thì chắc chắn sẽ không có ai chăm nom các cháu. Bản thân chị Y hiện đang nuôi 01 con riêng gần 3 tuổi và còn nhỏ nên không thể có thời gian dành cho con chung nếu chị Y nhận nuôi con chung.

Về con riêng: Trong thời gian ly thân chị Y có 01 con riêng và đặt tên cháu là cháu BQB, sinh ngày 07/3/2016 (mới có giấy chứng sinh).

Về tài sản và công nợ: Anh PVH và chị BTHY sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, lời trình bày tại phiên hòa giải. Bị đơn – Chị BTHY trình bày:**

Về hôn nhân: Chị BTHY thừa nhận chị kết hôn với anh PVH năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình nhà chồng tại khu Hòa Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ. Năm 2012 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Cuối năm 2012 đầu năm 2013 chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ khi bỏ đi chị Y có quay về mấy lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện nên chị Y lại bỏ đi. Chị và anh H ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay anh H xin ly hôn, chị Y nhận thấy tình cảm không còn, nên chị Y đồng ý ly hôn với anh H để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị BTHY thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là PTQG, sinh ngày 02/8/2004 và cháu PPL, sinh ngày 26/5/2009 hiện cả hai cháu đang ở cùng với anh H. Ly hôn chị Y có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, nhưng nếu buộc phải lựa chọn một trong hai cháu thì chị có nguyện vọng nuôi cháu PPL, sinh ngày 26/5/2009 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi dạy con chung: Chị hiện đang làm nghề kinh doanh bán quần áo, giày dép (hàng thời trang) có thu nhập khoảng 15 triệu đến 20 triệu đồng một tháng nên về điều kiện kinh tế chị có đủ khả năng nuôi dưỡng cả 02 con chung mà không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về nơi ở và sinh hoạt: Hiện chị kinh doanh nên chị thuê cửa hàng và sinh hoạt luôn tại đó, cửa hàng chị thuê rộng 60m² vừa kinh doanh vừa ở và sinh hoạt, nếu 02 cháu PPL và cháu PTQG ở cùng chị thì 02 cháu đi học rất gần nhà, cháu Quỳnh Giang hiện đang học Trường Ngô Sỹ Liên cách nơi chị ở khoảng 50m, cháu Phương Linh đang học Trường tiểu học Chúc Sơn A cách khoảng 100m nên chị có đủ điều kiện đưa đón các cháu. Về điều kiện chăm sóc: Cháu PPL cũng như cháu PTQG đều là cháu gái và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, anh PVH làm nghề lái xe và đi suốt ngày không có điều kiện chăm sóc đến 02 cháu. Mặt khác, sau khi ly hôn anh H cũng sẽ kết hôn với người khác nên chị không yên tâm về điều kiện chăm sóc đối với 02 cháu. Ngoài nơi chị đang thuê thì nhà bố mẹ đẻ chị cũng ở thị trấn Chúc Sơn (xóm Chùa, thị trấn Chúc Sơn) hiện chỉ có bố mẹ chị và em chị đang ở đó, lý do chị ở tại cửa hàng là để tiện cho công việc kinh doanh và cửa hàng chị thuê cũng rộng rãi và thuận tiện cho việc sinh hoạt.

Về con riêng: Trong thời gian ly thân chị Y có 01 con riêng đặt tên là cháu BQB, sinh ngày 07/3/2016 (*mới có giấy chứng sinh và dự định đặt tên con như vậy*), cháu Bảo hiện hàng ngày đi học mầm non. Ly hôn chị sẽ tự nuôi cháu.

Về tài sản và công nợ: Chị BTHY và anh PVH và sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Đơn ghi nguyện vọng ngày 19/6/2018 cháu PPL có nguyện vọng được ở với chị Y.

* Tại Đơn ghi nguyện vọng ngày 04/9/2018 cháu PTQG và cháu PPL có nguyện vọng được ở với anh H.

Tại phiên tòa:

Về hôn nhân: Anh PVH và chị BTHY thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh PVH giữ nguyên quan điểm được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị BTHY giữ nguyên quan điểm xin được nuôi cháu PPL và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh H và chị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh PVH và cho anh PVH được ly hôn chị BTHY; *Về con chung:* Đề nghị giao 02 con chung là cháu PTQG, sinh ngày 02/8/2004 và cháu PPL, sinh ngày 26/5/2009 cho anh PVH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị BTHY không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. *Về con riêng:* Chị BTHY có 01 con riêng là cháu BQB, ly hôn chị Y sẽ tự nuôi BQB. *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh PVH và chị BTHY đều có hộ khẩu thường trú và hiện thường xuyên cư trú tại khu Hòa Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh PVH và chị BTHY kết hôn năm năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa anh H và chị Y là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình nhà anh H. Đến năm 2012 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Chị Y có quay về mấy lần nhưng

tình cảm vợ chồng không cải thiện được nên chị Y lại bỏ đi. Chị Y và anh H chính thức ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay anh H xin ly hôn, chị Y nhận thấy tình cảm không còn nên chị Y đồng ý ly hôn với anh H. Xét việc duy trì hôn nhân vợ chồng cần có tình cảm xuất phát từ cả hai phía, nay cả anh H và chị Y đều nhận thấy không còn tình cảm. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Anh H xin ly hôn và chị Y đồng ý ly hôn nên cần ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị Y để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Anh Phạm Vũ Hanh và chị BTHY có 02 con chung là cháu PTQG, sinh ngày 02/8/2004 và cháu PPL, sinh ngày 26/5/2009 hiện cả hai cháu đang ở cùng với anh H. Ly hôn, cả anh H và chị Y đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nếu phải phân chia con chung chị Y có nguyện vọng được nuôi cháu PPL, sinh ngày 26/5/2009 vì cháu còn nhỏ.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn giữa anh H và chị Y thì thấy: Cả hai cháu PTQG và cháu PPL đều là cháu gái và hiện đang ở cùng anh H. Về điều kiện kinh tế: Anh H làm nghề lái xe, chị Y làm nghề kinh doanh và đều có thu nhập nên về điều kiện kinh tế của anh H và chị Y là như nhau. Về nơi ở và sinh hoạt: Anh H có nhà riêng do bố mẹ để phân chia cho, chị Y hiện đang thuê cửa hàng ở thị trấn Chúc Sơn để kinh doanh và sinh hoạt tại cửa hàng; gia đình bố mẹ chị Y cũng ở thị trấn Chúc Sơn gần nhà anh H nên về nơi ở và sinh hoạt của chị Y và anh H là như nhau. Cháu PTQG hiện đã 14 tuổi nên đã có thể tự chăm sóc bản thân, còn cháu PPL hiện mới 9 tuổi và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, dạy bảo của người mẹ. Do vậy, quyền yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị Y là chính đáng nên cần giao cháu PPL, sinh ngày 26/5/2009 cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Linh tròn 18 tuổi và giao cháu PTQG, sinh ngày 02/8/2004 cho anh PVH được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Giang tròn 18 tuổi. Anh H và chị Y không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Mặt khác, anh H và chị Y đều ở cùng khu Hòa Sơn, thị trấn Chúc Sơn nên về quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của cả anh H và chị Y vẫn được đảm bảo và điều kiện sinh hoạt, học tập đối với các con chung là cháu Giang và cháu Linh cũng không bị xáo trộn. Anh H và chị Y không đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về con riêng: Chị BTHY có 01 con riêng là cháu BQB, sinh ngày 07/3/2016. Ly hôn chị Y sẽ tự nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu BQB.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Vũ Hanh và chị BTHY không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh PVH và chị BTHY cho đến khi có quyết định khác.

[2.5] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh PVH và chị BTHY đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về án phí: Anh PVH phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh PVH và chị BTHY.

2. Về con chung: Anh PVH và chị BTHY có 02 con chung là cháu PTQG, sinh ngày 02/8/2004 và cháu PPL, sinh ngày 26/5/2009.

+ Giao cháu PTQG, sinh ngày 02/8/2004 cho anh PVH được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Giang tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

+ Giao cháu PPL, sinh ngày 26/5/2009 cho chị BTHY được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Linh tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh PVH và chị BTHY có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh PVH và chị BTHY không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh PVH và chị BTHY cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác.

4. Về con riêng: Chị BTHY có 01 con riêng là cháu BQB sinh ngày 07/3/2016. Giao cháu BQB cho chị BTHY được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Bảo tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

5. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

6. Về án phí: Anh PVH phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh PVH đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003360 ngày 09 tháng 5 năm 2018*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, anh PVH và chị BTHY có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn Chúc Sơn, H. Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Trọng Nguyễn Thị Thanh Hà

Nguyễn Thị Tuyết Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**